

<p>- Nhận xét, đưa ra cách trả lời đúng.</p> <p>*GVKL: <i>Lớp và trường là tập thể sinh hoạt, học tập gắn bó với em nên cần phải tích cực tham gia các việc lớp, việc trường để công việc chung được giải quyết nhanh chóng.</i></p> <p>Việc 3: Bày tỏ ý kiến.</p> <p>Làm việc cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Đưa ra nội dung các tình huống, yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra ý kiến của mình. Nội dung:</p> <p>a) Trục nhật vườn trường, mỗi tổ được giao một công việc khác nhau. Khi làm xong việc của tổ mình, Trang chạy sang tổ khác, cùng giúp các bạn một tay.</p> <p>b) Dù bị mệt nhưng Thơ vẫn cố gắng cùng các bạn làm báo tường cho lớp để tham dự đợt thi báo tường mừng ngày 8/3 ở trường.</p> <p>c) Để ủng hộ các bạn nhỏ ở vùng lũ lụt, mỗi bạn trong lớp mang vật phẩm đi ủng hộ, riêng Nam cố nhắc mấy lần mà vẫn quên.</p> <p>d) Cả lớp đang thảo luận nhóm về bài giảng của cô giáo, Hùng và Tuấn ngồi nói chuyện riêng.</p> <p>đ) Các bạn trong lớp 3B hăng say học tập, giành nhiều điểm 9à10 để kính tặng các thầy cô nhân ngày 20/11.</p> <p>- Nhận xét câu trả lời của các nhóm.</p> <p>*GVKL: <i>Để tham gia tích cực vào việc lớp, việc trường, các em có thể tham gia vào nhiều hoạt động như: lao động, hoạt động học tập, vui chơi tập thể...</i></p>	<p>- 1, 2 học sinh nhắc lại.</p> <p>- Tiến hành thảo luận nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.</p> <p>+ À. Đúng, không chỉ hoàn thành các công việc của mình, Trang còn biết giúp các bạn khác để nhanh chóng kết thúc công việc.</p> <p>+ À. Đúng, tuy bị mệt, Thơ vẫn cố gắng tham gia để lớp hoàn thành tốt công việc.</p> <p>+ À. Sai, nam vừa không có ý thức giúp đỡ các bạn vùng lũ, vừa không có ý thức tham gia vào việc làm chung mà lớp, trường phát động.</p> <p>+ À. Sai, đang là giờ học, lại là yêu cầu thảo luận nhóm, đóng góp ý kiến cho bài học mà Hùng và Tuấn lại không tham gia.</p> <p>+ À. Đúng, các bạn làm thế sẽ làm cho các thầy cô vui lòng, phong trào học tập của lớp sẽ phát triển tốt.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhau.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng (3 phút):</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Học sinh hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung có liên quan đến trường, lớp.</p> <p>- Tích cực tham gia và nhắc nhở các bạn tham gia vào các hoạt động BVMT do nhà trường, lớp tổ chức.</p> <p>- Tự đánh giá bản thân mình về việc thực hiện nội quy của trường của lớp.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

KỸ NĂNG SỐNG:

KỸ NĂNG QUAN SÁT

Thứ ba ngày 20 tháng 11 năm 2018

CHÍNH TẢ (Nghe – viết):

CHIỀU TRÊN SÔNG HƯƠNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài *Chiều trên sông Hương*.
- Viết đúng các tiếng có vần khó, dễ lẫn (*oc/oo*); giải đúng câu đố; viết đúng 1 số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: (trâu, tràu, trấu).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chính tả.

- Biết viết hoa đúng các chữ cái đầu câu và 1 số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: (trâu, tràu, trấu).
- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GDBVMT:**

- HS yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên	- Hát: “ <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i> ”. - Viết bảng con: <i>Trời xanh, mái trường, bay lượn, dòng suối.</i>

bảng.	
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả. 	
*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt. + Tác giả tả những hình ảnh và âm thanh nào trên sông Hương? <p>b. Hướng dẫn trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có mấy câu? + Trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa? Vì sao? + Những dấu câu nào được sử dụng trong đoạn văn? <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết từ khó, dễ lẫn. - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc lại. - <i>Khói tỏa nghi ngút cả 1 vùng tre trúc trên mặt nước, tiếng lanh canh của thuyền chài...</i> - <i>Đoạn văn có 3 câu.</i> - Chữ Cuối, Đầu, Phía phải viết hoa vì là chữ đầu câu và Hương, Huế, Còn Hến phải viết hoa vì là danh từ riêng. - <i>Dấu chấm, dấu phẩy, dấu ba chấm.</i> - <i>Buổi chiều, yên tĩnh, thuyền chài, lạ lùng, tre trúc, vắng lặng...</i>
3. HĐ viết chính tả (15 phút):	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. 	
*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh viết bài.
4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)	
*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các tiếng có vần khó, dễ lẫn (<i>oc/oo</i>); giải đúng câu đố. - Viết đúng 1 số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: (trâu, trầu, trấu). <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 2a:</u> Làm việc nhóm đôi - Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh nêu yêu cầu của bài tập 2. - Tổ chức cho học sinh làm theo nhóm: từng nhóm thi tìm đúng, nhanh các từ rồi ghi vào phiếu HT. - Mời đại diện các nhóm đọc to kết quả. - Giáo viên cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương. <p><u>Bài 3a:</u> Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập 3a. - Yêu cầu các nhóm làm vào phiếu học tập. - Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp. - Yêu cầu học sinh chữa bài trong vở. - Gọi 2 học sinh đọc lại lời giải đúng. - Giáo viên nhận xét bài làm học sinh. <p>*Gv lưu ý cho học sinh khi đọc viết <i>l/n: lúc, lên, niên lại.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu bài tập. - Thảo luận N2. - Chia sẻ kết quả. - Thống nhất kết quả- Báo cáo + Con <i>sóc</i>; + Mặc quần <i>soóc</i> + Cần cầu <i>móc</i> hàng; + Kéo xe rơ-<i>móc</i> - Nhận xét - 2 học sinh nêu yêu cầu bài tập. - Lớp thực hiện theo nhóm. - Học sinh chia sẻ bài làm trước lớp. - Cả lớp nhận xét chữa bài. - Đọc lại kết quả đúng.

6. HĐ ứng dụng (3 phút)	- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.
7. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả. - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước và tự luyện chữ cho đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

CẢNH ĐẸP NON SÔNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***Đồng Đăng, la đà, canh gà, nhíp chày Yên Thái, Tây Hồ, Xứ Nghệ, Hải Vân, Nhà Bè, Đồng Tháp Mười.***

- Cảm nhận được vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước ta, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước.

- Trả lời được câu hỏi 1,2,3 trong sách giáo khoa. Học thuộc 2 - 3 câu ca dao trong bài.

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***non sông, Kì Lừa, la đà, mịt mù, quanh quanh, hoạ đồ, Đồng Nai, lóng lánh,...***

- Rèn kỹ năng đọc thành tiếng, biết đọc ngắt nhịp đúng các dòng thơ lục bát, thơ 7 chữ trong bài.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh luôn có thái độ tự hào, yêu quý quê hương đất nước.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GDBVMT:**

- *Thấy được ý nghĩa: Mỗi vùng trên đất nước ta đều có những cảnh thiên nhiên tươi đẹp; chúng ta cần phải giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp đó.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh , ảnh về cảnh đẹp được nói đến trong câu ca dao.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Quê hương tươi đẹp.</i> - Nêu nội dung bài hát. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút) *Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ. * Cách tiến hành :</p>	
<p>a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng thông thả, nhẹ nhàng, tình cảm, thiết tha thể hiện sự tự hào, ngưỡng mộ với mỗi cảnh đẹp của non sông. <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh. <p>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài: - Hướng dẫn đọc câu khó: <i>Đông Đăng/ có phố Kì Lừa,/ / Có nàng Tô Thị,/ có chùa Tam Thanh.//</i> <i>Đường vô Xứ Nghệ/ quanh quanh/ / Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.//</i> <i>Hải Vân/ bát ngát nghìn trùng/ / Hòn Hồng sừng sững/ đứng trong vịnh Hàn.//</i> <i>Đông Tháp Mười/ cò bay thẳng cánh/ /</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng dòng thơ trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>non sông, Kì Lừa, la đà, mịt mù, quanh quanh, họa đồ, Đồng Nai, lóng lánh, ...</i>) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng khổ thơ trong nhóm.

<p><i>Nước Tháp Mười/ lóng lánh cá tôm.//</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ la đà, nghìn trùng.</p> <p>d. Đọc đồng thanh:</p> <p>* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>- Đọc phần chú giải (cá nhân).</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc.</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Cảm nhận được vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước ta, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p>*Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Kể tên những vùng trong mỗi câu ca dao?</i></p> <p>+ <i>Mỗi vùng của đất nước ta có cảnh đẹp gì?</i></p> <p>+ <i>Theo em, ai đã tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn?</i></p> <p>*Giáo viên kết luận: Bài đọc nói về vẻ đẹp và sự giàu có của các miền trên đất nước ta. Đất nước ta có nhiều cảnh đẹp, mỗi người phải biết ơn cha ông, quý trọng và giữ gìn đất nước với những cảnh đẹp rất đáng tự hào...</p>	<p>- 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)</p> <p>*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- <i>Do cha ông ta gây dựng và giữ gìn cho non sông ngày càng đẹp hơn.</i></p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc lòng 6 câu ca dao.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng câu thơ.</p> <p>- Thi đọc thuộc lòng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- 1 học sinh đọc lại toàn bài đọc (M4).</p> <p>- Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng câu thơ.</p> <p>- Các nhóm thi đọc tiếp sức các câu ca dao.</p> <p>- Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng câu ca dao theo hình thức “<i>Hái hoa dân chủ</i>” (M1, M2).</p> <p>- Thi đọc thuộc lòng toàn bài đọc (M3, M4).</p>

5. HĐ ứng dụng (1 phút)	- Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài đọc. Tìm các câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ viết về cảnh đẹp quê hương đất nước.
6. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Viết một đoạn văn ngắn (vẽ tranh) về một cảnh đẹp của quê hương đất nước. - Luyện đọc trước bài: <i>Người con của Tây Nguyên</i> .

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 57: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng giải toán. Có kỹ năng so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán. Vận dụng được đo lường vào cuộc sống thực tế.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 1.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <p>- Trò chơi: Điền đúng, điền nhanh: Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua điền vào chỗ chấm:</p> <p style="padding-left: 40px;">7 gấp lên 4 lần được...</p> <p style="padding-left: 40px;">7 gấp lên 6 lần được...</p> <p style="padding-left: 40px;">6 gấp lên 5 lần được...</p> <p style="padding-left: 40px;">6 gấp lên 8 lần được...</p> <p style="padding-left: 40px;">...</p> <p>- Kết nối kiến thức.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

<p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (10 phút)</p>	
<p>* Mục tiêu: Học sinh nắm được cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</p>	
<p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>*Giới thiệu bài toán. - Giáo viên gọi học sinh nêu bài toán. - Giáo viên yêu cầu học sinh phân tích bài toán và vẽ sơ đồ minh hoạ. + <i>Đoạn thẳng Ab dài gấp mấy lần đoạn thẳng CD?</i> + <i>Em làm thế nào để biết đoạn thẳng AB dài gấp 3 lần đoạn thẳng CD?</i> - Giáo viên gọi học sinh lên giải. - Giáo viên nêu: <i>Bài toán trên được gọi là bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</i> + <i>Vậy khi muốn so sánh gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?</i> * Giáo viên chốt kiến thức về cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</p>	<p>- Học sinh nêu bài tập, học sinh khác chú ý nghe. - Học sinh trao đổi nội dung bài, thống nhất vẽ sơ đồ. - Học sinh cùng tiến hành vẽ sơ đồ. - Dài gấp 3 lần. - Thực hiện phép tính chia: $6 : 2 = 3$. - Học sinh làm bài cá nhân. - 1 học sinh lên giải, chia sẻ cách bài làm. Bài giải: Độ dài đoạn thẳng AB gấp độ dài đoạn thẳng CD số lần là: $6 : 2 = 3$ (lần) Đáp số: 3 lần - Ta lấy số lớn chia cho số bé. - Nhiều học sinh nhắc lại.</p>
<p>2. HĐ thực hành (15 phút)</p>	
<p>* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để làm BT về cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</p>	
<p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Cặp đôi - Lớp) - Giáo viên gợi ý cho học sinh làm bài: + Bước 1: Chúng ta phải làm gì? + Bước 2: Làm gì tiếp theo? - Tổ chức cho học sinh làm bài theo cặp theo hình thức một bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp) - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những</p>	<p>- Đếm số hình tròn màu xanh, trắng. - So sánh bằng cách thực hiện phép chia. - Học sinh làm bài theo cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp: a) $6 : 2 = 3$ (lần) b) $6 : 3 = 2$ (lần) c) $16 : 4 = 4$ (lần) - Học sinh nhận xét. - Học sinh làm bài cá nhân.</p>

<p>em lúng túng chưa biết làm bài.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh nhận xét. *Giáo viên củng cố về cách giải bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</p> <p>Bài 3: (Cá nhân – Lớp)</p> <p>- Giáo viên cho học sinh nêu và phân tích bài toán. - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em. - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.</p> <p>Bài 4: (BT chò - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)</p> <p>- Giáo viên hỗ trợ học sinh còn vướng mắc, kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i> Số cây cam gấp số cây cau số lần là: $20 : 5 = 4$ (lần) Đáp số: 4 lần</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i> Con lợn cân nặng gấp con ngỗng số lần là: $42 : 6 = 7$ (lần) Đáp số: 7 lần</p> <p>- Học sinh tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p> <p>a) Chu vi hình vuông $MNPQ$ là: $3 \times 4 = 12$ (cm)</p> <p>b) Hình tứ giác $ABCD$ là: $3 + 4 + 5 + 6 = 18$ (cm)</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: Góc Thư viện lớp mình có 8 quyển truyện ngụ ngôn và 24 quyển truyện cười. Hỏi số quyển truyện cười gấp mấy lần số quyển truyện ngụ ngôn?</p> <p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: Năm nay Minh 8 tuổi. Tuổi của ông hơn tuổi Minh 64 tuổi. Hỏi tuổi của ông gấp mấy lần tuổi Minh?</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỂ DỤC: